TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2023/QĐCNTTLH	*Bố Trạch, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Cao Thị L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 12 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Cao Thị L, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú tại: thôn K, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

- *Người bị kiện:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất khai nhận có 01 con chung là Nguyễn Nữ An N, sinh ngày 09/9/2009. Sau khi ly hôn, các đương

sự thoả thuận giao con cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Nguyễn Nữ An N cho đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh H cam đoan đủ khả năng một mình nuôi con trưởng thành và không yêu cầu chị L không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã T, huyện B.
(GCNKH số: 09/31 – 3 - 2009)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng